TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2024/HS-ST
Ngày: 10-5-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Duy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Đúng– ông Đặng Văn Ấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lại Thế Mạnh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09 tháng 5 năm 2024 và ngày 10 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2024/QĐXXST-HS ngày 19/4/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2024/QĐXXST-HS ngày 02/5/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Chí T, sinh ngày 19/10/2003 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: C Ấp C, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo; Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề Nghiệp: Làm thuê; Con ông Nguyễn Trí T1 và bà Lý Cẩm V; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: không, Tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam ngày 26/9/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Chí Q, sinh năm: 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: C Ấp C, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo; Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề Nghiệp: Làm thuê; Con ông Nguyễn Trí T1 và bà Lý Cẩm V; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: không, Tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam ngày 26/9/2023 cho đến

nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Hoàng T2, sinh năm: 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: C Ấp C, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Nhà không số, đường T, Tổ A, Ấp D, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo; Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề Nghiệp: Làm thuê; Con ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị Mỹ L; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: không, Tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam ngày 10/11/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Võ Đình Tuấn A, sinh năm: 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: B5/15D Ấp B, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Chăm; Tôn giáo: Hồi giáo; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề Nghiệp: Thợ làm tóc; Con ông Võ Anh Dũng A1 và bà Vũ Ngọc L1; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: không, Tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam ngày 26/9/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Võ Đình Tú A2, sinh năm: 1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: B5/15D Ấp B, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Chăm; Tôn giáo: Hồi giáo; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề Nghiệp: Thợ cắt tóc; Con ông Võ Anh Dũng A1 và bà Vũ Ngọc L1; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: không, Tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam ngày 10/11/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Chí T, Nguyễn Chí Q, Nguyễn Hoàng T2: Luật sư Nguyễn Thanh T3 – Công ty B – Đoàn luật sư Thành phố H.

Bị hại:

- Ông Nguyễn Chí T; sinh năm 2003 (có mặt)

Nơi đăng ký thường trú: C8/16 Ấp C, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Võ Đình Tuấn A3; sinh năm: 1996 (có mặt)

Nơi đăng ký thường trú: B5/15D Ấp C, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Võ Đình Tú A4; sinh năm: 1998 (có mặt)

Nơi đăng ký thường trú: B5/15D ấp B, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Đình Tuấn A3 và Nguyễn Chí Q là bạn bè, cả hai xảy ra mâu thuẫn trong công việc làm ăn với nhau từ trước. Vào khoảng 14 giờ ngày 17/7/2021, Tuấn A3 rủ em trai là Võ Đình Tú A4 chở đến nhà Q tại địa chỉ C ấp B, xã T, huyện B để nói chuyện với Q. Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, cả hai đến trước nhà Q thì Tuấn A3 bước xuống xe và gọi Q ra để nói chuyện, còn A4 vẫn ngồi trên xe. Một lúc sau, Q đi ra đứng trước nhà, Tuấn A3 và Q nói chuyện qua lại với nhau thì cả hai xảy ra mâu thuẫn. Lúc này, Tuấn A3 dùng tay phải đấm 01 cái vào mặt của Q, hai bên giằng co qua lại với nhau. Thấy vậy, Tú A4 bước xuống xe, xông đến dùng tay kẹp cổ của Q lại, còn Tuấn A3 lấy 01 con dao bấm (đã chuẩn bị sẵn trước đó) từ trong túi quần ra đâm về phía Q nhưng không trúng. Lúc này, Nguyễn Chí T (em của Q) đang ở trong nhà thấy Q, Tuấn A3, Tú A4 đang đánh nhau nên T lấy 02 cây mã tấu bằng kim loại từ trong nhà chạy ra, đưa cho Nguyễn Hoàng T2 (bạn của Q đang đến chơi) cầm 01 cây mã tấu để tham gia đánh nhau với nhóm anh em của Tuấn A3. T cầm mã tấu chạy đến chém vào lưng của Tú A4 nên T3 Aziz buông cổ Q ra, còn T2 dùng mã tấu chém về phía Tuấn A3 nhưng không trúng. Thấy Tú A4 bị T chém nên Tuấn A3 chạy đến và lấy từ trong người ra 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại cầm trên tay trái, tay phải cầm dao bấm đâm vào vùng bụng bên trái và chân của T và dùng cây gậy ba khúc đánh vào đầu T rồi Tuấn A3 và Tú A4 bỏ chạy. Lúc này, T đuổi theo phía sau thì thấy Tú A4 bị ngã nên T cầm mã tấu chém vào người Tú A4, còn Q giật cây mã tấu của T2 đang cầm trên tay đuổi theo chém vào người Tuấn A3 gây thương tích. Khi người dân đến can ngăn nên cả nhóm dừng lại đi về. Sau đó, Tuấn A3 chở Tú A4 đi cấp cứu. Đến ngày 22/7/2021, Tú A4 đến Công an xã T trình báo vụ việc. Sau đó, Tuấn A3 và Tú A4 và T có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với những người gây thương tích. Công an xã lập hồ sơ ban đầu chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B điều tra, xử lý.

1. Kết luận giám định pháp y về thương tích số 856/TgT.21 ngày 04/01/2022 của Trung tâm P – Sở Y tế Thành phố H đối với Võ Đình Tuấn A3 xác định:

"Dấu hiệu chính qua giám định:

- *Đa vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn:*

+ Một sẹo mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái kích thước 6,2 x (0,1-0,2) cm, ổn định, có tỉ lệ 02%.

+ Một sẹo mặt mu đốt gần ngón III tay trái kích thước 1,4 x 0,1 cm, ổn định, có tỉ lệ 01%.

+ Một vết tăng sắc tố mặt mu đốt gần ngón IV tay trái kích thước 0,9 x (0,1-0,3) cm, có tỉ lệ 0,5%.

Các vết thương trên do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra.

- Chấn thương vùng cẳng chân trái gây sưng nề mô mềm đã được điều trị, hiện không còn dấu vết thương tích, tình trạng ổn định.

Thông tư số 22/2019/TT-BYT không qui định tỉ lệ về sưng nề mô mềm.

Nghĩ nhiều do vật tày tác động gây ra.

Cộng các tỉ lệ trên theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT sẽ ra tỉ lệ 03%.

** Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y: Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%.*

** Kết luận khác: Tất cả các thương tích trên không gây nguy hiểm đến tính mạng".*

2. Kết luận giám định pháp y về thương tích số 861/TgT.21 ngày 06/01/2022 của Trung tâm P – Sở Y tế Thành phố H đối với Võ Đình Tú A4 xác định:

" Dấu hiệu chính qua giám định:*

- Vết thương vùng mặt sau vai phải gây đứt da, đứt một phần cơ trên gai, gãy ít di lệch gai vai-mỏm cùng vai đã được điều trị khâu vết thương, hiện còn một sẹo kích thước 6,4x(0,5-0,8)cm, hình ảnh gãy xương trên phim chụp cắt lớp vi tính, tình trạng ổn định, có tỉ lệ 14%.

Vết thương trên do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra.

- Vết thương vùng mặt lòng bàn tay phải gây đứt da, đứt gân gấp nông sâu ngón 2 đến 5, đứt bán phần cơ gian cốt và cơ giun, dập bao thần kinh giữa đã được điều trị mở rộng vết thương, khâu gân, hiện còn:

+ Một sẹo trùng sẹo mổ kích thước 22x(0,1-0,2)cm

+ Hạn chế vận động nặng các ngón, giảm cảm giác mặt lòng bàn ngón tay.

+ Tổn thương nhánh vận động thần kinh giữa và nhánh cảm giác thần kinh trụ trên điện cơ đồ ngay vị trí vết thương.

Có tỉ lệ 23%

- Vết thương vùng mặt lòng ngón 1 tay phải gây đứt da, đứt gân gấp dài ngón 1 đã được điều trị mở rộng vết thương, khâu gân, hiện còn một sẹo trùng sẹo mổ kích thước 2,5x(0,1-0,3)cm, hạn chế gấp đốt xa ngón 1 một phần.

Có tỉ lệ 06%.

- Vết thương vùng mặt ngoài 1/3 giữa đùi phải gây đứt da, đứt cân mạc đùi, cơ rộng ngoài đã được điều trị khâu vết thương, hiện còn một sẹo kích thước 5,3x(0,5-0,7)cm có đuôi tân nông là vết tăng sắc tố kích thước 5,5x0,5cm, tình trạng ổn định.

Có tỉ lệ 03%.

Ba vết thương trên do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra.

Cộng các tỉ lệ trên theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT sẽ ra tỉ lệ 40%.

**Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y: Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 40%.*

** Kết luận khác: Tất cả các vết thương trên không gây nguy hiểm đến tính mạng".*

3. Kết luận giám định pháp y về thương tích số 460/TgT.22 ngày 15/6/2022 của Trung tâm P – Sở Y tế Thành phố H đối với Nguyễn Chí T xác định:

** Dấu hiệu chính qua giám định:*

- Vết thương vùng hố chậu trái gây đứt da, mẻ xương cánh chậu trái đã được điều trị, hiện còn:

+ Một sẹo kích thước 2x1,5cm.

+ Hình ảnh can xương trên phim chụp cắt lớp vi tính.

Có tỉ lệ 04%.

Thương tích do vật nhọn, vật sắc hoặc vật sắc nhọn tác động gây ra.

- Hai vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn:

+ Một sẹo mặt trước 1/3 trên cánh tay phải kích thước 0,7x0,7cm.

+ Một sẹo mặt trước 1/3 giữa cẳng chân phải kích thước 2,5x(0,1-0,5)cm.

Có tỉ lệ 01% mỗi sẹo.

Thương tích do vật nhọn, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra.

** Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y: Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 06%.*

** Kết luận khác: Tất cả các thương tích trên không gây nguy hiểm đến tính mạng".*

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Nguyễn Chí Q, Nguyễn Chí T, Nguyễn Hoàng T2, Võ Đình Tuấn A3 và Võ Đình Tú A4 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

* Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) cây mã tấu tự chế có cán bằng gỗ dài 80cm.
- 01 (một) cây mã tấu tự chế có cán bằng gỗ dài 50cm.
- 01 (một) cây kim loại 03 khúc, dài 60cm.

Tại bản cáo trạng số: 81/CT-VKS ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Chí T, Nguyễn Chí Q và Nguyễn Hoàng T2 về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và truy tố đối với các bị cáo Võ Đình Tuấn A3 và Võ Đình Tú A4 về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

* Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T từ 03 (ba) năm 03 (ba) tháng đến 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Chí Q từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T2 từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Võ Đình T4 Alissan từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Võ Đình T5 Aziz từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Đề nghị xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) cây mã tấu tự chế có cán bằng gỗ dài 80cm; 01 (một) cây mã tấu tự chế có cán bằng gỗ dài 50cm; 01 (một) cây kim loại 03 khúc, dài 60cm.

- Bị cáo Nguyễn Chí T khai nhận hành vi như trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo T chỉ đồng ý bồi thường cho Võ Đình Tú A4 số tiền 50.000.000 đồng và đồng thời yêu cầu bị cáo Tuấn A3, Tú A4 bồi thường số tiền 25.000.000 đồng (gồm 5.000.000 đồng chi phí điều trị và 20.000.000 đồng tổn thất tinh thần).

- Bị cáo Nguyễn Chí Q, Nguyễn Hoàng T2, Võ Đình Tuấn A3 khai nhận hành vi như trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Võ Đình Tú A4 khai nhận hành vi như trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, yêu cầu các bị cáo T, T2 và Q bồi thường số tiền 200.000.000 đồng (trong đó 50.000.000 đồng chi phí điều trị, 50.000.000 đồng tổn thất tinh thần, 100.000.000 đồng thu nhập bị mất và giảm sút do thương tích).

- Bị hại Nguyễn Chí Q, Nguyễn Chí T yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Võ Đình Tuấn A3, Võ Đình Tú A4.

Luật sư Nguyễn Thanh T3 trình bày: Bị cáo Nguyễn Chí T thực hiện hành vi phạm tội khi chưa thành niên nhưng trong quá trình điều tra, cơ quan tiến hành tố tụng không mời luật sư tham gia các buổi làm việc, hỏi cung đối với bị cáo là vi phạm tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính hợp pháp

của các bản tự khai cũng như các biên bản làm việc, hỏi cung đối với bị cáo Nguyễn Chí T.

Không đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Chí Q, Nguyễn Chí T và Nguyễn Hoàng T2 về tội "cố ý gây thương tích". Võ Đình Tuấn A3 đã chuẩn bị hung khí từ trước và đến nhà Q rồi sau đó tấn công, đánh Q trước, do Q né tránh được nên không bị thương tích và sau đó Q tiếp tục bị Võ Đình T5 Aziz kẹp cổ, vì thấy Q bị tấn công nên T (là em ruột của Q) bị kích động bởi hành vi của Tuấn A3 và Tú A4 nên đã gây thương tích cho Nguyễn Chí T. Tiếp sau đó, Tuấn A3 gây thương tích cho Nguyễn Chí T nên Q đã bị kích động và dùng dao tự chế (lấy từ Q) gây thương tích cho Tuấn A3 và T tiếp tục gây thương tích cho Tú A4. Như vậy, hành vi gây thương tích của các bị cáo Nguyễn Chí Q, Nguyễn Chí T cho các bị cáo Võ Đình Tuấn A3 và Võ Đình Tú A4 là do bị kích động mạnh bởi hành vi trái pháp luật của bị cáo Tuấn A3 và Tú A4. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Hoàng Q1 không có gây thương tích cho ai, bị cáo Q1 bị động trong việc có hung khí và chỉ giúp sức hỗ trợ về mặt tinh thần. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xét xử các bị cáo Q1, T và T2 về tội "Cố ý gây thương tích hoặc làm tổn hại sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh" được quy định tại Điều 135 Bộ luật hình sự.

Theo diễn biến của vụ án, sau khi sự việc đánh nhau gây thương tích xảy ra thì bị cáo Q1 đã kêu bị cáo Tuấn A3 chở Tú A4 đi cấp cứu, phạm tội lần đầu, ăn năn hối cải, sau khi sự việc xảy ra thì gia đình của Q1 đã đến gặp gia đình của Tú A4 bồi thường, khắc phục hậu quả với số tiền 20.000.000 đồng nhưng sau đó gia đình Tú A4 đã trả lại, như vậy được xem là các bị cáo Q1 và T5 đã khắc phục một phần hậu quả, quá trình điều tra các bị cáo đã tích cực hợp tác.

Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 135, điểm b, i, s và t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Q1, T và T2 với mức hình phạt cải tạo không giam giữ. Riêng bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội khi chưa thành niên nên cần áp dụng thêm Điều 91 và 101 Bộ luật hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Nguyễn Chí T thực hiện hành vi phạm tội khi chưa thành niên (17 tuổi 08 tháng 28 ngày tuổi), tuy nhiên cơ quan điều tra tiến hành các thủ tục tố tụng đối với bị cáo T là tại thời điểm T đã thành niên nên theo quy định của tố tụng hình sự không bắt buộc khi làm việc lấy lời khai của bị can phải có sự chứng kiến của người bào chữa. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên toà, các bị cáo Nguyễn Chí T, Nguyễn Chí Q, Nguyễn Hoàng T2, Võ Đình Tuấn A3, Võ Đình Tú A4 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, vật chứng vụ án, kết quả thực nghiệm điều tra, lời khai người làm chứng và những chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vào ngày 17/7/2021, do có mâu thuẫn từ trước giữa Tuấn A3 và Q nên Tuấn A3 và Q xảy ra mâu thuẫn, xô xát nhau tại địa chỉ C ấp B, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, nhóm của Tuấn A3 và Tú A4 đánh nhau với nhóm của T, Q và T2, cụ thể:

[3] Nguyễn Chí T có hành vi dùng mã tấu gây thương tích cho Võ Đình Tú A4 với tổng tỉ lệ thương tích là 40% và có vai trò đồng phạm với Q trong việc gây thương tích cho Võ Đình Tuấn A3. Nguyễn Chí Q có hành vi dùng mã tấu gây thương tích cho Võ Đình Tuấn A3 với tổng tỉ lệ thương tích là 03% và có vai trò đồng phạm với T trong việc gây thương tích cho Tú A4. Tỷ lệ thương tật bị cáo T và bị cáo Q gây ra cho Võ Đình T4 Alissan là dưới 61% nhưng khi thực hiện hành vi các bị cáo dùng hung khí nguy hiểm (mã tấu – dao tự chế) (theo qui định tại điểm a Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự) nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Đối với Nguyễn Hoàng T2 tuy không có bàn bạc từ trước với T và Q nhưng khi được T đưa cây mã tấu thì T2 có hành vi cầm dao tự chế chém Tuấn A3 nhưng không trúng và tiếp tục cầm mã tấu trong tay cho đến khi Q giật cây mã tấu để tiếp tục chém Tuấn A3. Do đó, hành vi của T2 có vai trò đồng phạm giúp sức cho nhóm của T và Q nên phải chịu trách nhiệm hình sự chung với T và Q. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo T, bị cáo Q và bị cáo T2 theo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Võ Đình Tuấn A3 có hành vi dùng dao bấm gây thương tích cho Nguyễn Chí T với tỉ lệ 06% (sáu phần trăm). Tuy tỷ lệ thương tật bị cáo gây ra cho Nguyễn Chí T là dưới 11% nhưng khi thực hiện hành vi bị cáo dùng hung khí nguy hiểm (dao bấm) và bị hại Nguyễn Chí T có đơn yêu cầu khởi tố hình sự đối với bị cáo nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Võ Đình Tú A4 có hành vi kẹp cổ, xô xát với Nguyễn Chí Q khi Tuấn A3 và Q đang xô xát nhau để Tuấn A3 dùng dao bấm đâm Q nhưng không trúng và nên Tú A4 là đồng phạm giúp sức với Tuấn A3 trong việc gây thương tích cho T và Nguyễn Chí T có yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với Tú A4. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố các bị cáo Võ Đình Tuấn A3 và Võ Đình Tú A4 theo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Nhận định đối với luận cứ bào chữa của luật sư Nguyễn Thanh T3

về đề nghị chuyển tội danh truy tố "cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh" theo Điều 135 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Chí T, Nguyễn Chí Q, Nguyễn Hoàng T2 là không có căn cứ, bởi lẽ: như đã nhận định nêu trên, Võ Đình Tuấn A3 có đến nhà Nguyễn Chí Q để nói chuyện và có đánh Q nhưng không gây thương tích gì cho Q; Nguyễn Chí T và Võ Đình Tuấn A3, Võ Đình Tú A4 không có mâu thuẫn từ trước; ngày 17/7/2021 Tuấn A5 và Tú A4 không có gây thương tích cho T nhưng T đã cầm dao tự chế gây thương tích cho Tú A4 trước. Như vậy, hành vi của T không được xem là phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh.

[6] Sức khỏe của con người là tài sản vô giá không có gì có thể bù đắp được. Vì vậy, pháp luật nghiêm cấm việc xâm phạm trái phép đến sức khỏe của bất kỳ ai. Những người có hành vi xâm hại trái phép đến sức khỏe của người khác thì tuỳ theo tính chất mức độ vi phạm đều phải bị xử lý theo pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền được bảo hộ về sức khoẻ của con người được Luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật. Do đó, các bị cáo Nguyễn Chí T, Nguyễn Chí Q, Nguyễn Hoàng T2, Võ Đình Tuấn A3, Võ Đình Tú A4 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội.

[7] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, không có sự bàn bạc thống nhất với nhau từ trước nên và quyết định mức hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc vai trò cũng như tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo để cân nhắc mức hình phạt.

[8] Bị cáo Nguyễn Chí Q phạm tội khi đã thành niên và cũng là người trực tiếp gây thương tích cho bị cáo Võ Đình Tuấn A3. Bị cáo Nguyễn Chí T là người trực tiếp gây thương tích cho Võ Đình Tú A4, phạm tội khi chưa thành niên (tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo T 17 tuổi 08 tháng 28 ngày tuổi). Nguyễn Hoàng T2 không gây thương tích cho ai, chỉ giúp sức cho bị cáo T và Q nên khi lượng hình Hội đồng xét xử cân nhắc mức hình phạt của bị cáo Q cao hơn bị cáo T và T2.

[9] Bị cáo Tuấn A3 là người rủ bị cáo Tú A4 qua nhà Q để nói chuyện và sau đó Tuấn A3 là người đã đánh bị cáo Q trước (nhưng không gây thương tích), sau đó bị cáo T gây thương tích cho Tú A4 nên Tuấn A3 đã gây thương tích cho T. Bị cáo Tú A4 không trực tiếp gây thương tích cho cá nhân nào nhưng là đồng phạm giúp sức cho bị cáo Tuấn A3. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử cân nhắc mức hình phạt của bị cáo Tuấn A3 cao hơn bị cáo Tú A4.

[10] Tình tiết giảm nhẹ: xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, trong vụ án này cả hai bên đều cùng có lỗi, bị cáo Nguyễn Chí Q từng tham gia lực lượng Q2, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[11] Bị cáo Võ Đình Tuấn A3 và Võ Đình Tú A4 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trong nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[12] Bị cáo Nguyễn Hoàng T2 đồng phạm là người giúp sức cho bị cáo T và Q nhưng bị cáo T2 phạm tội lần đầu và có vai trò không đáng kể nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo T2.

[13] Tại phiên tòa, các bị cáo T, Q và T2 đã tác động gia đình và gia đình đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho Võ Đình Tú A4 với số tiền 30.000.000 đồng nên các bị cáo T, Q và T2 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[14] Về vật chứng vụ án: 01 (một) cây mã tấu tự chế có cán bằng gỗ dài 80cm, 01 (một) cây mã tấu tự chế có cán bằng gỗ dài 50cm và 01 (một) cây kim loại 03 khúc, dài 60cm là phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu huỷ.

[15] Về dân sự:

[16] Võ Đình Tuấn A3 không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[17] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Đình Tú A4 yêu cầu người gây thương tích cho bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại với số tiền 200.000.000 đồng (gồm 50.000.000 đồng chi phí điều trị, 50.000.000 đồng tổn thất tinh thần và 100.000.000 đồng thu nhập bị mất và giảm sút); hội đồng xét xử xét thấy thương tích của Tú A4 do Nguyễn Chí T gây ra và xét xác yêu cầu bồi thường thiệt hại như sau:

[18] - Đối với yêu cầu bồi thường chi phí điều trị 50.000.000 đồng: bị cáo Tú A4 bị thương tích và phải điều trị thương tích, tuy nhiên bị cáo có yêu cầu nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh các chi phí bỏ ra để điều trị nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét. Trường hợp sau này bị cáo cung cấp được tài liệu chứng cứ thì có quyền khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại bằng một vụ kiện dân sự riêng.

[19] - Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần 50.000.000 đồng là là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[20] - Đối với yêu cầu bồi thường thu nhập bị mất và giảm sút với số tiền 100.000.000 đồng: bị cáo bị thương tích tại lưng và bàn tay phải, bị cáo Tú A4 làm nghề cắt tóc nên thương tích ở tay phải gây ảnh hưởng đến công việc và thu nhập của bị cáo. Bị cáo làm công việc này là nghề tự do, không chứng minh được thu nhập ổn định, hơn nữa thời gian bị cáo bị thương tích phải điều trị là thời gian thực hiện giãn cách xã hội (phòng chống dịch C – 19) theo chỉ thị của cơ quan có thẩm quyền nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu

bồi thường thu nhập bị mất với số tiền là 50.000.000 đồng.

[21] Như vậy, tổng chi phí mà bị cáo Nguyễn Chí T phải bồi thường cho Võ Đình T5 Aziz số tiền là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa các bị cáo Q, T và T2 đã khắc phục một phần hậu quả với số tiền 30.000.000 đồng. Do đó, Nguyễn Chí T có còn phải bồi thường cho Võ Đình T5 Aziz số tiền là 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng.

[22] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Chí T yêu cầu người gây thương tích cho T bồi thường số tiền 25.000.000 đồng (gồm 5.000.000 đồng chi phí điều trị và 20.000.000 đồng tổn thất tinh thần); hội đồng xét xử xét thấy thương tích của T do Võ Đình Tuấn A3 gây ra:

[23] - Đối với yêu cầu bồi thường chi phí điều trị 5.000.000 đồng: bị cáo T bị thương tích và phải điều trị thương tích, bị cáo chỉ cung cấp được hóa đơn chi phí điều trị là 3.000.000 đồng nên chỉ được Hồi đồng xét xử chấp nhận 01 phần yêu cầu với số tiền 3.000.000 đồng.

[24] - Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần 20.000.000 đồng là là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[25] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm0; bị cáo Nguyễn Chí T và Võ Đình Tuấn A3 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[26] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo cũng như xử lý vật chứng vụ án và chấp nhận đề nghị của bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Chí T:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Chí T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/9/2023.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Chí Q:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Chí Q 05 (năm) năm** tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/9/2023.

3. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng T2:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng T2 03 (ba) năm 03 (ba) tháng** tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/11/2023.

4. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với Võ Đình Tuấn A3:

Xử phạt bị cáo **Võ Đình Tuấn A3 01 (một) năm 06 (sáu)** tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/9/2023.

5. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với Võ Đình Tú A6:

Xử phạt bị cáo **Võ Đình Tú A4 01 (một) năm** tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/11/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) cây mã tấu tự chế có cán bằng gỗ dài 80cm; 01 (một) cây mã tấu tự chế có cán bằng gỗ dài 50cm; 01 (một) cây kim loại 03 khúc, dài 60cm. (Tất cả vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/02/2024 giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh).

3. Về dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Chí T có trách nhiệm bồi thường cho Võ Đình T5 Aziz với số tiền 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng.

Buộc bị cáo Võ Đình T4 Alissan có trách nhiệm bồi thường cho Nguyễn Chí T với số tiền 23.000.00 (hai mươi ba triệu) đồng.

Kể từ khi Võ Đình Tú A2, Nguyễn Chí T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án vi phạm nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Chí T chịu 3.500.000 (ba triệu năm trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo Võ Đình Tuấn A3 chịu 1.150.000 (một triệu một trăm năm mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM; (1)
- VKSND TPHCM; (1)
- VKSND huyện Bình Chánh; (1)
- CA huyện Bình Chánh; (1)
- Chi cục THADS H. Bình Chánh; (1)
- PV06 - Công an TPHCM; (1)
- Sở tư pháp TPHCM; (1)
- Bị cáo; (5)
- Đương sự; (3)
- Lưu. (4)

2 000013 540201

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Duy Linh